

Số: /TTr-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO**TỜ TRÌNH****Nghị định sửa đổi, bổ sung của một số điều của Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Kết luận số 230-KL/TW, ngày 05/01/2026, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về ban hành Đề án sắp xếp, tinh gọn các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và Đề án đánh giá mô hình hoạt động của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao¹, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định) theo trình tự, thủ tục rút gọn². Sau khi thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Căn cứ chính trị**

a) Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (kết thúc hoạt động đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025); chuyển các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ về trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để đồng bộ với cơ cấu tổ chức đảng hiện nay.

b) Kết luận số 230-KL/TW ngày 05/01/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tinh gọn các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ

¹ Công văn số 347-CV/ĐU ngày 16/01/2026 của Đảng ủy Chính phủ thông báo chỉ đạo của Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ “Bộ Nội vụ rà soát, sửa đổi, ban hành các quy định về tổ chức và hoạt động của hội quần chúng đồng bộ với việc sắp xếp các hội theo Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, ngành; trình Chính phủ xem xét, ban hành trong quý II năm 2026”.

² Công văn số 3287/VPCP-TCCV ngày 15/4/2026 thông báo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà “đồng ý với đề nghị của Bộ Nội vụ tại Tờ trình số 3002/TTr-BNV ngày 01/4/2026 về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 126/2024/NĐ-CP”.

và Đề án đánh giá mô hình hoạt động của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam yêu cầu: “*Giao Đảng ủy Chính phủ rà soát, sửa đổi, ban hành các quy định về tổ chức và hoạt động của hội quần chúng đồng bộ với việc sắp xếp các hội theo Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, ngành liên quan (hoàn thành trong quý II/2026)*;

c) Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Quyết định số 392-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại và Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình mới.

d) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Căn cứ pháp lý

a) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

b) Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định về chính quyền địa phương 02 cấp (kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện);

c) Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; trong đó đã phân định thẩm quyền giải quyết các thủ tục; trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hội hoạt động trong phạm vi xã của Ủy ban nhân dân cấp xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong thời gian chờ sửa Nghị định số 126/2024/NĐ-CP.

3. Căn cứ thực tiễn

a) Việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Chính phủ, trong đó đã thực hiện hợp nhất một số Bộ; cụ thể đã điều chỉnh một số chức năng quản lý nhà nước của các Bộ sau hợp nhất cho phù hợp, như việc quản lý báo chí về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP nhiệm vụ này đang giao trách nhiệm cho Bộ Thông tin và Truyền thông; nay đã được hợp nhất với Bộ Khoa học và Công nghệ).

b) Tại thời điểm xây dựng, ban hành Nghị định số 126/2026/NĐ-CP đã quy định thẩm quyền giải quyết các thủ tục; trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hội hoạt động trong phạm vi huyện, xã của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Cũng như chưa có chủ trương tiến hành sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh đồng thời với thực hiện hợp nhất, sáp nhập đơn vị

hành chính cấp xã và chuyển các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ về trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

c) Hiện nay, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương đang nghiên cứu, đề xuất Chỉ thị thay thế Chỉ thị số 17-CT/TW và sửa đổi Quyết định số 118-QĐ/TW để trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, ban hành chủ trương mới về hội quần chúng nói chung và hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ nói riêng nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và phát huy vai trò của hội quần chúng trong giai đoạn phát triển mới.

Từ những căn cứ chính trị - pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 126/2024/NĐ-CP theo trình tự, thủ tục rút gọn là cần thiết, cấp bách nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra trong công tác quản lý tổ chức, hoạt động của hội.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG

1. Mục đích

a) Thể chế hóa đầy đủ quy định của Đảng về tổ chức, hoạt động và quản lý hội quần chúng nói chung và các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ nói riêng trong tình hình mới.

b) Tạo cơ sở pháp lý chặt chẽ, minh bạch, thuận lợi trong tổ chức thực hiện.

c) Bảo đảm nguyên tắc phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, đi đôi với kiểm soát quyền lực, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

d) Phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Quan điểm

a) Quán triệt và thể chế hóa chủ trương của Đảng về tổ chức, hoạt động và quản lý hội phù hợp với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật.

b) Kế thừa những quy định phù hợp tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; chỉ sửa đổi, bổ sung những nội dung thực sự cần thiết, phát sinh vướng mắc trong thực tiễn bảo đảm việc triển khai thực hiện Nghị định có tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2024/NĐ-CP theo trình tự, thủ tục rút gọn và đã thực hiện các công việc sau: (1) Tổ chức họp lấy ý kiến tổ biên tập đối với dự thảo Nghị định³; (2) Dự thảo Nghị định và gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương⁴; đăng tải toàn văn hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ để lấy ý kiến Nhân dân theo quy định; (3)

³ Giấy mời số 133/GM-BNV ngày 20/5/2026 của Bộ Nội vụ.

⁴ Công văn số 4700/BNV-TCPCP ngày 15/5/2026 của Bộ Nội vụ.

Tổng hợp, tiếp thu các ý kiến tham gia, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định, gửi Bộ Tư pháp thẩm định⁵; (4) Căn cứ báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp⁶, Bộ Nội vụ đã tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 03 Điều, cụ thể:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2024/NĐ-CP, gồm 23 khoản;

Điều 2. Hiệu lực thi hành;

Điều 3: Trách nhiệm thi hành.

2. Nội dung chính của dự thảo Nghị định

2.1. Nội dung bổ sung:

a) Bổ sung quy định “*Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của thông tin, tài liệu cung cấp trong hồ sơ đề nghị thành lập hội; Trưởng ban vận động chịu trách nhiệm chung, thành viên Ban vận động chịu trách nhiệm đối với thông tin, tài liệu do mình cung cấp theo hồ sơ thành lập hội theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định này*” đối với việc Ban vận động thành lập hội nhằm quy định ban vận động phải chịu tính chính xác về các thông tin, tài liệu khi nộp cho cơ quan nhà nước góp phần giúp các cơ quan quản lý nhà nước giải quyết hồ sơ được đảm bảo thời gian; trong đó phân định rõ trách nhiệm của Trưởng ban và các thành viên.

b) Bổ sung quy định “*Đối với các hội đang trong quá trình xem xét, xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì việc cho phép tổ chức đại hội phải chờ kết quả giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thời gian này không tính vào thời gian gia hạn tổ chức đại hội theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 19*” nhằm giải quyết phát sinh thực tiễn trong công tác quản lý nhà nước khi các hội đang mâu thuẫn chưa giải quyết xong.

c) Bổ sung quy định “*Không thực hiện hoạt động nhận tiền gửi, cho vay*” để phòng tránh các hội trở thành tổ chức tín dụng.

d) Bổ sung các quy định về đình chỉ có thời hạn nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về hội và giải quyết các phát sinh thực tiễn trong quá trình quản lý để có căn cứ xử lý khi các hội đang mâu thuẫn chưa giải quyết xong:

- Hội không đủ số lượng hội viên theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định này đến thời điểm báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ.

⁵ Công văn số .../BNV-TCPCP ngày .../.../2026 của Bộ Nội vụ.

⁶ Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP ngày .../.../2026 của Bộ Tư pháp.

- Không tổ chức họp ban chấp hành theo quy định tại điều lệ 03 kỳ liên tiếp.
- Quá 12 tháng kể từ ngày tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ mà hội không ban hành đầy đủ các quy chế theo khoản 18 Điều 24 Nghị định này.

đ) Bổ sung quy định “*Bộ Nội vụ giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hội hoạt động trong phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh*”, nội dung này bám sát dự thảo sửa đổi Quyết định số 118-QĐ/TW.

e) Bổ sung Phụ lục danh sách các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều lệ; do theo Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị giao Thủ tướng phê duyệt hội có đảng đoàn, hiện nay đã bỏ cụm từ “có đảng đoàn” để phù hợp với tổ chức đảng.

g) Thực tiễn có Hiệp hội Các nhà sản xuất ô tô Việt Nam, Hiệp hội Các nhà sản xuất xe máy Việt Nam từ khi thành lập và hoạt động đến nay chủ tịch hội luôn là người nước ngoài. 2 hội này và Bộ Công Thương đề nghị xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 7 Điều 22 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP để phù hợp với thực tiễn hoạt động của các hội, hiệp hội, trong đó có trường hợp Chủ tịch hội, hiệp hội là người nước ngoài.

Liên quan vấn đề này, Bộ Nội vụ nhận được văn bản số 5429/VPCP-TCCV ngày 10/6/2026 chuyển nội dung nêu trên để nghiên cứu trong quá trình xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 126/2024/NĐ-CP.

Theo đó, Bộ Nội vụ đề xuất sửa tiêu chuẩn của chủ tịch hội tại Điều 22 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP như sau “*Có quốc tịch Việt Nam; trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định*” nhằm tạo điều kiện cho một số hiệp hội nêu trên hoạt động và phù hợp với việc hội nhập quốc tế sâu rộng mà Việt Nam là thành viên.

h) Bổ sung một số quy định trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với nhóm hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ như: đầu mối chủ trì đề trình cấp có thẩm quyền xác định hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; phê duyệt chương trình công tác hàng năm; có ý kiến về kinh phí ngân sách nhà nước giao cho hội theo nhiệm vụ được giao; việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể và việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, công tác cán bộ; quản lý tài chính, tài sản, đầu tư của các hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

i) Bổ sung trách nhiệm chung của các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc phối hợp trong việc quản lý hoạt động hợp tác quốc tế, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế, ký kết thỏa thuận quốc tế và tiếp nhận viện trợ nước ngoài của hội theo quy định của pháp luật để nhằm thể chế Quyết định số 392-QĐ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại và phù hợp với Quyết định số 30/2026/QĐ-TTg ngày 09/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.

k) Bổ sung nguyên tắc trong trường hợp Chủ tịch hội không thực hiện triệu tập họp ban chấp hành, ban thường vụ khi có đề nghị của ban chấp hành, ban thường vụ theo quy định tại điều lệ nhằm giải quyết thực tiễn khi các hội phát sinh mâu thuẫn; làm căn cứ cho các cơ quan nhà nước giải quyết.

2.2. Nội dung sửa đổi:

a) Thẩm quyền giải quyết các thủ tục; trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hiện nay.

b) Quy định cơ sở dữ liệu về hội, việc quản lý, khai thác, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu về hội tại khoản 1, khoản 4 Điều 9.

c) Điều kiện thành lập hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã khi thực hiện sáp nhập tỉnh, xã và không còn hội hoạt động trong phạm vi huyện. Điều kiện thành lập một số hội hoạt động trong lĩnh vực chuyên sâu mà không đủ số lượng hội viên theo quy định nhưng việc thành lập là cần thiết để phục vụ yêu cầu cấp bách về phát triển kinh tế xã hội hoặc phù hợp với điều lệ, thông lệ quốc tế mà Việt Nam là thành viên tham gia, ví dụ như các hội thể thao (nội dung này do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề xuất từ phát sinh thực tiễn).

d) Sửa đổi một số quy định về tổ chức, hoạt động để tăng cường công tác quản lý nhà nước về hội và nhằm giải quyết các vướng mắc trong quá trình quản lý, thực hiện Nghị định số 126/2024/NĐ-CP; cũng như việc thay đổi cách quản lý, báo cáo đối với nhóm hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ để phù hợp với quy định trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

đ) Về việc công nhận hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, Bộ Nội vụ bám sát Kết luận số 230-KL/TW, quá trình sửa đổi Quyết định số 118-QĐ/TW, Nghị định số 126/2024/NĐ-CP và kiến nghị của một số địa phương góp ý để dự kiến 02 phương án như sau:

Phương án 1:

“1. Việc xác định hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động trong phạm vi toàn quốc do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Việc xác định hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền ở tỉnh xem xét, quyết định”.

Phương án 2:

“2. Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền ở tỉnh trên cơ sở các hội đã được giao biên chế, cấp hoặc hỗ trợ về kinh phí,

điều kiện hoạt động, được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ thường xuyên, phù hợp với quy định của Đảng và điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ cụ thể của địa phương, ưu tiên các hội trong danh sách các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động trong phạm vi toàn quốc”.

Về vấn đề này, Bộ Nội vụ đề xuất chọn phương án 1 để nhằm cụ thể chủ thể chủ trì, cũng như rõ phân cấp, phân quyền và phù hợp với việc các hội này trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Thực tiễn, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương đã chủ trì, tham mưu trình Bộ Chính trị xác định các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương và giao cấp ủy địa phương quyết định danh sách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương theo Kết luận số 230-KL/TW.

e) Hiện nay, các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; theo dự thảo Quyết định sửa đổi Quyết định số 118-QĐ/TW và ý kiến góp ý của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nên phải sửa quy định về phê duyệt nhiệm vụ và việc lập dự toán kinh phí ngân sách hỗ trợ cho hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, như sau:

“a) Đối với nhiệm vụ trong chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm của hội đã có ý kiến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong đó xác định rõ nhiệm vụ được ngân sách nhà nước hỗ trợ (chi tiết số lượng, khối lượng nhiệm vụ), hội lập dự toán gửi Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

b) Đối với nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao cho hội nhưng chưa có trong chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm, trường hợp cấp có thẩm quyền đã giao chi tiết số lượng, khối lượng nhiệm vụ phân ngân sách nhà nước hỗ trợ, hội lập dự toán kinh phí xin ý kiến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trước khi gửi Bộ Tài chính. Trường hợp nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao chưa chi tiết số lượng, khối lượng nhiệm vụ phân ngân sách nhà nước hỗ trợ, hội xây dựng đề án hoặc kế hoạch triển khai (trong đó nêu chi tiết số lượng, khối lượng nhiệm vụ phân ngân sách nhà nước hỗ trợ) gửi lấy ý kiến cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hoạt động chính, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan đến nhiệm vụ được giao (thời hạn trả lời không quá 15 ngày làm việc). Sau khi có ý kiến của các cơ quan, hội tiếp thu, hoàn thiện trình Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xem xét.

Căn cứ ý kiến của cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hội lập dự toán gửi Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan”.

g) Sửa đổi về quy định chế độ thù lao

- Tại Quyết định số 118-QĐ/TW chỉ quy định người nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách tại hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

- Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ chỉ áp dụng cho đối tượng là người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo đứng đầu tại các hội. Tuy

nhiên, thực tế người làm việc tại các hội không chỉ là những người nghỉ hưu mà còn các đối tượng khác như người hết tuổi lao động nhưng không phải là người nghỉ hưu và người trong độ tuổi lao động, vì vậy, có sự so bì trong nội bộ hội.

Theo phản ánh của các hội và các cơ quan, đơn vị, do đặc điểm, tính chất tổ chức hội, người làm công tác hội, việc quy định chế độ thù lao này không phù hợp, gây bất hợp lý trong việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người làm việc tại hội, vì cùng chức danh, cùng công việc thực hiện như nhau, nếu là người nghỉ hưu thì được hưởng chế độ thù lao; người không nghỉ hưu không được hưởng thù lao; đồng thời chỉ quy định cho người đứng đầu, không quy định cho các chức danh còn lại (*người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội vừa có lương hưu và lại được hưởng thêm chế độ thù lao, trong khi đó người không nghỉ hưu thì không được hưởng chế độ thù lao*).

- Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương tiến hành tổng kết đánh giá thực hiện chế độ thù lao quy định tại Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg để báo cáo Thủ tướng Chính phủ (Báo cáo số 1404/BC-BNV ngày 16/4/2025).

Theo đó, tại dự thảo Nghị định Bộ Nội vụ đã đề xuất mở rộng đối tượng hưởng thù lao là người chưa nghỉ hưu được giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách tại hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ. Qua quá trình lấy ý kiến một số địa phương và các hội thống nhất với nội dung này. Một số Bộ như Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đề nghị làm rõ về căn cứ quy định mức thù lao hàng tháng đối với đối tượng này tại dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với Quyết định số 118-QĐ/TW.

Về vấn đề này, Bộ Nội vụ báo cáo như sau:

Qua rà soát Quyết định số 118-QĐ/TW cũng như dự thảo sửa đổi Quyết định số 118-QĐ/TW, Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể Trung ương tiếp tục đề xuất giữ nguyên quy định cho hưởng thù lao đối với người đã nghỉ hưu. Theo đó, Bộ Nội vụ đã bám sát tinh thần nêu trên để cụ thể hóa chế độ thù lao trên cơ sở tương thích với phụ cấp chức vụ tại Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị về danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị; bảng lương lãnh đạo hội tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP; Nghị định số 07/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 204/2004/NĐ-CP để cụ thể các mức hưởng thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch Phó Chủ tịch chuyên trách nêu trên cho phù hợp tại dự thảo Nghị định như sau:

“4. Đối với người giữ chức danh chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách hội được hưởng chế độ thù lao, mức thù lao hàng tháng được quy định như sau:

a) Đối với hội hoạt động phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh: Chủ tịch không quá 6,5 lần so với mức lương cơ sở; Phó Chủ tịch chuyên trách không quá 5,5 lần so với mức lương cơ sở;

b) Đối với hội hoạt động phạm vi tỉnh: thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thì Chủ tịch không quá 5,4 lần so với mức lương cơ sở; Phó Chủ tịch không quá 4,4 lần so với mức lương cơ sở. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại thì Chủ tịch không quá 5,0 lần so với mức lương cơ sở; Phó Chủ tịch không quá 4,0 lần so với mức lương cơ sở;

c) Đối với hội hoạt động phạm vi xã: Chủ tịch không quá 1,5 lần so với mức lương cơ sở; Phó Chủ tịch không quá 1,0 lần so với mức lương cơ sở”.

h) Sửa đổi số lượng Phó Chủ tịch không chuyên trách tại hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ:

- Theo dự thảo Quyết định sửa đổi Quyết định số 118-QĐ/TW thì 29 hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động phạm vi toàn quốc quy định thống nhất số lượng được bố trí không quá 3 phó chủ tịch chuyên trách. Theo yêu cầu hoạt động, có thể bố trí một số phó chủ tịch không chuyên trách, số lượng do hội trình Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xem xét, quyết định.

- Đối với hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở xã để phù hợp khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (kết thúc hoạt động của hội do Đảng, Nhà nước ở huyện). Số lượng Phó Chủ tịch không chuyên trách hội ở xã bằng với số lượng Phó Chủ tịch không chuyên trách ở huyện trước, đảm bảo không tăng đối tượng.

i) Sửa đổi trách nhiệm của Bộ Ngoại giao; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân cấp xã cho phù hợp.

2.3. Nội dung bãi bỏ

a) Bãi bỏ nội dung “Hội không đủ số lượng hội viên theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định này đến thời điểm báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ” vì đã đề xuất chuyển sang quy định tại điểm i khoản 1 Điều 30 nêu trên.

b) Bãi bỏ nội dung “nếu hội là tổ chức thành viên” tại điểm d khoản 2 Điều 38, vì tất cả các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ đã trực thuộc Mặt trận Tổ quốc.

c) Bãi bỏ nội dung “quản lý biên chế” tại khoản 9 Điều 43 vì hiện nay theo Quy định số 183-QĐ/TW ngày 02/6/2026 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị đã giao thẩm quyền quản lý biên chế đối với hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ về Ban Tổ chức Trung ương, còn ở địa phương do Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy.

d) Bãi bỏ từ Điều 54 đến Điều 57 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, vì các quy định này đã được tích hợp tại dự thảo Nghị định này.

2.4. Điều khoản chuyển tiếp

Nhằm bảo đảm tính liên tục, ổn định trong tổ chức và hoạt động của hội; tránh phát sinh khoảng trống pháp lý hoặc xáo trộn đối với các hội đang thực

hiện các thủ tục theo quy định trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực, Bộ Nội vụ đã rà soát và đề xuất quy định điều khoản chuyển tiếp như sau:

a) Hồ sơ về giải quyết các thủ tục về hội trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

b) Đối với quy trình giao nhiệm vụ của các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền giao trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

c) Kinh phí chi trả thù lao cho các người đã nghỉ hưu giữ chức danh chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách hội đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ thì tiếp tục thực hiện đến hết năm 2026. Kinh phí chi trả thù lao cho các đối tượng quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định này được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho hội từ năm 2027 trở đi.

V. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ, DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Về tính tương thích với điều ước quốc tế

Dự thảo Nghị định không có nội dung trái với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Về nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách tại hội được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Về nguồn nhân lực

Việc triển khai thực hiện Nghị định sử dụng người trong độ tuổi lao động được cấp có thẩm quyền phân công, điều động đến làm việc tại hội theo quyết định của cấp có thẩm quyền; người được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế được giao cho hội và người làm việc tại hội là người đã nghỉ hưu giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách và người làm việc theo hợp đồng lao động; không làm phát sinh tổ chức mới và không làm tăng đối tượng làm việc hưởng chế độ, chính sách từ ngân sách nhà nước.

4. Về phân cấp, phân quyền

Dự thảo Nghị định đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền cấp tỉnh, cấp xã theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương trong việc công nhận ban vận động thành lập hội, cho phép thành lập, đại hội, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ; đình chỉ hoạt động có thời hạn, cho phép hoạt động trở lại đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã.

5. Về ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

Dự thảo Nghị định bổ sung các quy định về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cập nhật cơ sở dữ liệu về hội được kết nối với công dịch vụ công quốc gia và công dịch vụ công của Bộ Nội vụ; cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giải quyết thủ tục hành chính về hội, công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động của hội.

6. Về việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc

Dự thảo Nghị định đã bảo đảm công bằng, bình đẳng về giới, chính sách dân tộc.

7. Về việc bảo đảm yêu cầu quốc phòng, an ninh

Dự thảo Nghị định đã bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

8. Các điều kiện đảm bảo thi hành Nghị định

Để bảo đảm Nghị định được tổ chức thi hành thống nhất, hiệu quả, đồng bộ trên phạm vi toàn quốc, cần triển khai các nhóm điều kiện bảo đảm sau:

a) Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung đồng bộ các văn bản pháp luật có liên quan để bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

b) Về tổ chức thực hiện và trách nhiệm phối hợp: Các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi và đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị định.

(Tài liệu gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định, Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan).

Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng;
- TT Vũ Chiến Thắng;
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ Tư pháp (để p/h);
- Lưu: VT, TCPCP.

BỘ TRƯỞNG

Đỗ Thanh Bình